

Số: 766 /QĐ-BNN-KTHT

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện

**Quyết định số 1325/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Đề án Phát triển ngành muối giai đoạn 2021-2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ngành muối giai đoạn 2021-2030;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1325/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ngành muối giai đoạn 2021- 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1325/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ngành muối giai đoạn 2021 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thực hiện Quyết định số 1325/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ngành muối giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây xin gọi tắt là Đề án), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm thực hiện có hiệu quả Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trên cơ sở cụ thể hoá các nhiệm vụ, công tác được Thủ tướng Chính phủ, giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

2. Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị liên quan để chủ động phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

3. Tăng cường hiệu quả phối hợp các đơn vị trong và ngoài Bộ, địa phương về việc huy động các nguồn lực xã hội trên địa bàn (doanh nghiệp, hiệp hội, hợp tác xã) tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ muối.

4. Góp phần giải quyết công ăn, việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế xã hội các vùng, địa phương làm nghề muối.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thông tin, tuyên truyền

a) Nội dung tuyên truyền:

(1) Tuyên truyền về mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Đề án. Tuyên truyền về chủ trương, cơ chế, chính sách của Chính phủ, các địa phương về phát triển nghề muối.

(2) Giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh của ngành, địa phương trong phát triển sản xuất muối và các sản phẩm muối tại Việt Nam. Quảng bá muối và các sản phẩm từ muối của các doanh nghiệp, các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ diêm dân tiêu biểu trong sản xuất, chế biến và kinh doanh muối và sản phẩm muối.

(3) Tổ chức các cuộc khảo sát thị trường, tiếp thị sản phẩm, hội nghị, hội thảo quảng bá sản phẩm muối quy mô địa phương, trong và ngoài nước.

b) Hình thức tuyên truyền:

Công tác tuyên truyền được đại diện cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực diêm nghiệp tại Trung ương và địa phương, các doanh nghiệp, hợp tác xã phối hợp với các báo, đài, cơ quan truyền thông (Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam VTV, VTC, Đài Tiếng nói Việt Nam - VOV, Báo Nhân dân, Báo Nông nghiệp Việt Nam, Báo Kinh tế nông thôn, các Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...) và các đơn vị truyền thông khác xây dựng các bài viết, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục, hội thảo nhằm giới thiệu, quảng bá lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh muối và các sản phẩm muối, các mô hình phát triển nghề muối.

Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các tổ chức đơn vị liên quan trong Bộ (Văn phòng Bộ; Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản; Trung tâm Xúc tiến Thương mại; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương), các báo đài, cơ quan truyền thông, các đơn vị có liên quan trong và ngoài Bộ triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp; Kinh phí từ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Nhiệm vụ đầu tư phát triển sản xuất muối gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ.

a) Nhiệm vụ đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất muối

Thực hiện các Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và chế biến muối với các hạng mục kết cấu hạ tầng bao gồm: đê bao; trạm bơm; hệ thống cống, kênh mương cấp nước biển; hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng muối; các hồ, bể chứa điều tiết nước mặn phục vụ sản xuất muối; hệ thống cống, kênh mương thoát nước; nền chặt, sân phơi; điện hạ thế và nước sinh hoạt phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng muối.

Danh mục Dự án ưu tiên đầu tư ở giai đoạn 2021 - 2025 tại phụ lục II kèm theo.

- Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý:

Giao Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình Bộ bố trí kinh phí từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn tiếp theo để triển khai thực hiện. Hướng dẫn các địa phương và đơn vị liên quan thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư thực hiện theo Điều 26 Luật Đầu tư công, cụ thể:

+ *Phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Quản lý xây dựng công trình tổ chức kiểm tra thực trạng diện tích sản xuất muối và kế hoạch sử dụng đất làm muối ở các địa phương;*

+ *Hướng dẫn các tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận chủ trương đầu tư.*

+ *Phối hợp với Cục Quản lý xây dựng công trình và các cơ quan liên quan thuộc Bộ Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.*

- *Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công do địa phương quản lý, Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh có dự án tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư thực hiện theo Điều 27 Luật Đầu tư công; tham mưu đề xuất UBND tỉnh tạo quỹ đất ổn định để phát triển sản xuất muối theo quy định hiện hành.*

b) *Nhiệm vụ đầu tư, hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất muối; phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất, kinh doanh muối nhằm nâng cao giá trị gia tăng theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ.*

- *Phát triển đa dạng các mô hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm muối gắn với chuyển đổi cơ cấu kinh tế và xây dựng nông thôn mới, cụ thể là:*

(1) *Mô hình liên kết sản xuất muối theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ các sản phẩm muối.*

(2) *Mô hình khuyến nông, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm muối.*

(3) *Mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất và kinh doanh muối và các sản phẩm muối.*

(4) *Mô hình tổ chức sản xuất muối truyền thống gắn với du lịch nông nghiệp, nông thôn.*

(5) *Các mô hình khác nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, thu nhập và tạo công ăn việc làm cho người dân vùng muối.*

- *Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã đề xuất, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và triển khai thực hiện các mô hình phát triển sản phẩm muối.*

- *Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã triển khai thực hiện mô hình.*

- *Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, khuyến nông, vốn đối ứng của doanh nghiệp, hợp tác xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.*

3. Nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chế biến muối để nâng cao năng suất, chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm muối.

a) Về ưu tiên trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật:

- Về sản xuất muối thủ công:

(1) Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất muối chứa nhiều khoáng chất, vi chất dinh dưỡng tự nhiên với hàm lượng Natri thấp, có lợi cho sức khỏe, nâng cao giá trị gia tăng và thích ứng với biến đổi khí hậu tại các tỉnh sản xuất muối theo phương pháp phơi cát.

(2) Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất muối kết tinh trên nền vật liệu mới, nâng cao giá trị gia tăng và thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh sản xuất muối theo phương pháp phơi nước phân tán.

(3) Nghiên cứu áp dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất muối hầm tại tỉnh Phú Yên và miền Trung.

- Đối với sản xuất muối quy mô công nghiệp:

(1) Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất muối phơi nước tập trung theo hướng cơ giới hóa gắn với hệ thống cấp nước biển và chế chạt trong quá trình sản xuất muối để ứng dụng cho các đồng muối công nghiệp.

(2) Nghiên cứu cải tạo nền ô kết tinh để thực hiện cơ giới hóa đồng bộ các khâu từ cung cấp nước biển đến thu hoạch, rửa và đánh đồng bảo quản muối tại các đồng muối công nghiệp.

Giao Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ xác định chủ đề ưu tiên để triển khai thực hiện ở từng giai đoạn thích hợp từ năm 2021 đến năm 2025.

Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện từ nguồn Nghiên cứu khoa học công nghệ, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành và tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

b) Nhiệm vụ xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm muối: Rà soát TCVN muối công nghiệp theo quy định tại Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn.

Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ triển khai thực hiện.

Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ

c) Nhiệm vụ chuyên giao công nghệ sản xuất muối trực tiếp từ nước biển cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất muối theo công nghệ mới để tạo ra các sản phẩm muối tinh khiết, đáp ứng nhu cầu của xã hội:

Giao Trung tâm Khuyến nông Quốc gia là đầu mối phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ triển khai thực hiện.

Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, khuyến nông, vốn đối ứng của doanh nghiệp, hợp tác xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

d) Nhiệm vụ nghiên cứu, đánh giá tiềm năng xuất khẩu muối có hàm lượng NaCl thấp, chứa nhiều khoáng chất; xúc tiến thương mại và xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho mặt hàng muối xuất khẩu:

Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ triển khai thực hiện.

Nguồn kinh phí: Xúc tiến thương mại, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, vốn doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

4. Đối với nhiệm vụ khôi phục, bảo tồn và phát triển làng nghề sản xuất muối truyền thống, đa dạng hóa các sản phẩm từ muối gắn với du lịch nông thôn tại các địa phương.

Triển khai xây dựng các mô hình, dự án khôi phục, bảo tồn và phát triển làng nghề sản xuất muối truyền thống, đa dạng hóa các sản phẩm từ muối gắn với du lịch nông thôn tại các địa phương. Các nội dung cần thực hiện nhằm khôi phục, bảo tồn và phát triển nghề muối là:

- Hỗ trợ bảo tồn và phát triển phương pháp sản xuất muối truyền thống (phương pháp sản muối phơi cát, phương pháp phơi nước phân tán) nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất muối tại các cánh đồng muối truyền thống, tăng thu nhập cho diêm dân.

- Hỗ trợ đẩy mạnh chế biến, đa dạng các sản phẩm từ muối kết hợp và phục vụ tốt hoạt động du lịch nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

- Xây dựng các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất và kinh doanh muối; các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ gắn với du lịch nông thôn tại các địa phương.

- Tập huấn, đào tạo lao động trong vùng về phương pháp sản xuất, chế biến, bảo quản muối; kỹ năng tham gia hoạt động dịch vụ du lịch.

- Hỗ trợ hạ tầng sản xuất, chế biến và thương mại sản phẩm muối, hạ tầng phục vụ du lịch thăm quan, trải nghiệm tại các khu vực, cánh đồng muối.

Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Sở nông nghiệp và PTNT các địa phương triển khai thực hiện xây dựng thí điểm mô hình, dự án.

Nguồn kinh phí: Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, ngân sách địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

5. Đào tạo nguồn nhân lực

Thực hiện lồng ghép các chương trình đào tạo khác nhau và phối kết hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã đẩy mạnh đào tạo trình độ sơ cấp dưới 3 tháng về kỹ thuật sản xuất muối; tập huấn, bồi dưỡng quy trình sản xuất muối sạch, kỹ thuật sản xuất muối, kỹ thuật chế biến muối cho lao động ngành muối. Ưu tiên đào tạo nghề giám đốc hợp tác xã cho Ban quản trị hợp tác xã muối. Mục tiêu là đến 2025 ít nhất có trên 50% lao động nghề muối (tương đương 25.000 lao động/tổng số 50.000 lao động nghề muối hiện nay) được tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về sản xuất, kinh doanh muối và các sản phẩm muối.

Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng, trình Bộ phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; phối hợp với Vụ Tài chính, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới Trung ương, các đơn vị có liên quan tham mưu bố trí vốn ngân sách (kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, kinh phí sự nghiệp khác) và phối hợp với các địa phương (đầu mối là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất và chế biến muối hàng năm mở các lớp đào tạo, tập huấn cho lao động nghề muối theo quy định.

6. Phát triển sản phẩm và xúc tiến thương mại

a) Xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP đối với muối và các sản phẩm từ muối đặc trưng của các địa phương; sản phẩm muối chứa nhiều khoáng chất, vi chất dinh dưỡng tự nhiên với hàm lượng NaCl thấp, có lợi cho sức khỏe, thân thiện với môi trường, phù hợp với nhu cầu thị trường, phục vụ du lịch nông thôn, dịch vụ chăm sóc sức khỏe:

Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và các đơn vị có liên quan trong và ngoài Bộ triển khai thực hiện.

Nguồn kinh phí: Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn kinh phí xã hội hóa khác.

b) Lồng ghép giới thiệu sản phẩm muối trong các hội chợ, phiên chợ và hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

Giao Trung tâm Xúc tiến thương mại, phối hợp với Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, thực hiện việc lồng ghép giới thiệu sản phẩm muối trong các hội chợ, phiên chợ nông sản kết nối sản xuất và tiêu thụ, hội chợ OCOP các vùng miền, địa phương; thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để giới thiệu các sản phẩm muối.

c) Hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử, mở mã QR và sử dụng mã QR giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý xuất xứ hàng hóa, bảo hộ sở hữu thương hiệu cho sản phẩm muối ở các địa phương, xúc tiến thương mại các sản

phẩm muối, sau muối:

Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản xây dựng kế hoạch và nguồn kinh phí trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

Nguồn kinh phí: Xúc tiến thương mại hàng năm của Bộ, kinh phí đối ứng của doanh nghiệp, hợp tác xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

7. Củng cố và phát triển Hợp tác xã nghề muối và xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm muối

a) Củng cố phát triển các mô hình THT, HTX sản xuất muối

- Thực hiện tổ chức lại các hợp tác xã muối theo hướng áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư phát triển hạ tầng sản xuất (sân phơi, công trình thủy lợi, kho, bãi tập kết, bảo quản...), liên kết với doanh nghiệp chế biến theo chuỗi giá trị để ổn định sản xuất.

- Thực hiện đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ quản lý sản xuất cho cán bộ hợp tác xã muối; xây dựng mô hình, tư vấn phát triển hợp tác xã muối; phân công chỉ đạo việc thành lập mới các tổ hợp tác, hợp tác xã nghề muối. Hỗ trợ và tạo điều kiện để hợp tác xã muối thực hiện đầy đủ chức năng từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ muối cho diêm dân.

b) Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm muối giữa hợp tác xã nghề muối với doanh nghiệp chế biến muối theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/07/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan tại các địa phương rà soát xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện việc củng cố phát triển các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất muối và xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm muối.

Nguồn kinh phí: Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn ngân sách hỗ trợ của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

8. Hoạt động quản lý, chỉ đạo, kiểm tra giám sát

Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối của Bộ liên hệ với các đơn vị đầu mối các Bộ, ngành, địa phương nắm bắt kết quả triển khai theo trách nhiệm được phân công trong Đề án; chủ trì và phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Bộ tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức đánh giá, kiểm tra, giám sát định kỳ/đợt xuất việc triển khai thực hiện các nội dung Đề án; tổng hợp kết quả và báo cáo cấp có thẩm quyền.

Nguồn kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp; kinh phí từ Chương

trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và kinh phí lồng ghép các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng nhiệm vụ và căn cứ vào Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

2. Các đơn vị chủ trì, phối hợp chủ động rà soát nhiệm vụ và kinh phí triển khai trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung kế hoạch được giao, cụ thể:

- Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn làm đầu mối, chỉ đạo, phối hợp các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ và địa phương triển khai có hiệu quả Đề án; tổng hợp, đề xuất, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát nhiệm vụ đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất muối theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Giao Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cân đối, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí theo quy định để triển khai có hiệu quả Đề án.

- Giao Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong sản xuất, chế biến muối; chủ trì thẩm định trình Bộ trưởng quyết định việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện.

- Giao Cục Quản lý xây dựng công trình chủ trì phối hợp với các cơ quan trong công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư các dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng đồng muối từ nguồn vốn đầu tư công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

- Giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổng hợp kế hoạch, bố trí kinh phí thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ của Đề án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trong kế hoạch hàng năm theo quy định.

- Giao Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì xây dựng các dự án về phát triển ngành muối thuộc Chương trình Khuyến nông Trung ương; phối hợp xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ phát triển ngành muối.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tại địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương hàng năm để hỗ trợ đầu tư phát triển ngành muối.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao đơn vị có chức năng làm chủ đầu tư các Dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng đồng muối tại địa phương; kiểm tra, giám sát chủ đầu tư thực hiện đầu tư theo quy định.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch được phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo Bộ (qua Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn) về tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ hoàn thành, nhiệm vụ chưa hoàn thành, những khó khăn và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ nội dung và nhiệm vụ phân công theo Kế hoạch này, đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ (thông qua Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn) để có giải pháp xử lý, khắc phục kịp thời./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Phụ lục I
PHÂN CÔNG ĐẦU MỐI, CHỦ TRÌ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NGÀNH MUỐI GIAI ĐOẠN 2021 – 2030 TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1325/QĐ-TTĐ NGÀY 31/8/2020 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN – HOÀN THÀNH	NGUỒN KINH PHÍ
1	Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án					
1.1	Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Đề án (Kế hoạch thực hiện Đề án)	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Quyết định của Bộ ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án	Quý I/2021	
1.2	Thông tin, phổ biến tới các tổ chức, cá nhân có liên quan (Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội, ...) về Kế hoạch thực hiện Đề án	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Thông tin, phổ biến Kế hoạch thực hiện Đề án lên Website của Bộ và Website của các đơn vị chức năng có liên quan thuộc Bộ	Quý I/2021	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN – HOÀN THÀNH	NGUỒN KINH PHÍ
1.3	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án và theo dõi, đôn đốc; tham mưu xử lý kịp thời các nội dung phát sinh	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	- Báo cáo kết quả thực hiện Đề án định kỳ và đột xuất gửi Thủ tướng Chính phủ và các cấp có thẩm quyền;	Năm 2020 – 2030	- Các văn bản đôn đốc, các báo cáo nội dung phát sinh và tham mưu xử lý
1.4	Tổ chức Hội nghị triển khai Đề án phát triển ngành muối	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, các Bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Báo cáo kết quả và đề xuất kiến nghị	Quý I/2021	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
1.5	Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện và triển khai Đề án định kỳ hàng năm của các Bộ, Ngành, địa phương theo trách nhiệm được phân công	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Các Bộ ngành, địa phương, và các đơn vị liên quan	Báo cáo Chính phủ, Bộ và các cấp có thẩm quyền	Quý IV hàng năm	
1.6	Tổ chức các hội thảo chuyên đề triển khai và phát triển các kết quả Đề án	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Các đơn vị quản lý, nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan; các doanh nghiệp, hợp tác xã, và diêm dân	Báo cáo kết quả và đề xuất kiến nghị	Năm 2020-2030	Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN – HOÀN THÀNH	NGUỒN KINH PHÍ
1.7	Tổ chức Hội nghị Sơ kết 5 năm thực hiện Đề án phát triển ngành muối giai đoạn 2020-2030	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, các Bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Báo cáo kết quả và đề xuất kiến nghị	Quý IV/2025	Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
2	Triển khai nhiệm vụ của Đề án					
2.1	Thông tin, tuyên truyền	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn,	Văn phòng Bộ, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, các báo đài, cơ quan truyền thông	Phóng sự TVT, VOV, các bài báo, bài viết trên tạp chí	Thường xuyên	Kinh phí sự nghiệp, Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới
2.2	Đối với nhiệm vụ đầu tư phát triển sản xuất muối gắn với chế biến và thị trường					
a	Đối với nhiệm vụ đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất muối					Vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025
-	Chủ trương đầu tư	Vụ Kế hoạch	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Quản lý xây dựng công trình và các đơn vị liên quan	Quyết định của Bộ phê duyệt chủ trương đầu tư		

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN – HOÀN THÀNH	NGUỒN KINH PHÍ
-	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư	Cục Quản lý xây dựng công trình	Vụ Kế hoạch, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Quyết định của Bộ phê duyệt dự án đầu tư		
-	Giai đoạn thực hiện đầu tư	Cục Quản lý xây dựng công trình	Vụ Kế hoạch, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn và các đơn vị chức năng của Bộ	Quyết định của Bộ phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán		
-	Giai đoạn kết thúc đầu tư	Cục Quản lý xây dựng công trình	Vụ Kế hoạch, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn và các đơn vị chức năng của Bộ	Kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng của Chủ đầu tư		
b	Xây dựng nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất muối theo chuỗi giá trị				2021 - 2025	Chương trình Khuyến nông, vốn đối ứng của doanh nghiệp, hợp tác xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN – HOÀN THÀNH	NGUỒN KINH PHÍ
-	Đề xuất xây dựng nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất muối theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ theo phương pháp phơi cát tại tỉnh Nghệ An, phơi nước phân tán tại tỉnh Bạc Liêu	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông				
-	Tổng hợp, đề xuất, xây dựng, hoàn thiện mô hình liên kết sản xuất muối theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia		Trình Bộ phê duyệt		
-	Công bố xây dựng các mô hình liên kết sản xuất muối theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, các địa phương	Công bố danh mục dự án xây dựng mô hình liên kết sản xuất muối theo chuỗi giá trị và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ đăng ký chủ trì dự án		
-	Triển khai xây dựng mô hình mô hình liên kết sản xuất muối theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ theo phương pháp phơi cát tại tỉnh Nghệ An, phơi nước phân tán tại tỉnh Bạc Liêu	Tổ chức, cá nhân chủ trì dự án	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, các địa phương	Nghiệm thu kết quả xây dựng các mô hình liên kết từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ muối		

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN – HOÀN THÀNH	NGUỒN KINH PHÍ
2.3	Đối với nhiệm vụ tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chế biến muối để nâng cao năng suất, chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm muối.				2021 - 2025	Khoa học và công nghệ
a	Đối với nhiệm vụ nghiên cứu					
	<p>Đề xuất các đề tài nghiên cứu:</p> <p>Đối với muối sản xuất theo phương pháp thủ công:</p> <p>(1) Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất muối chứa nhiều khoáng chất, vi chất dinh dưỡng tự nhiên với hàm lượng Natri thấp, có lợi cho sức khỏe, nâng cao giá trị gia tăng và thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Nam Định.</p> <p>(2) Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất muối kết tinh trên nền vật liệu mới, nâng cao giá trị gia tăng và thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>(3) Nghiên cứu áp dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất muối hàm tại tỉnh Phú Yên và miền trung.</p>	<p>Các đơn vị có đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ; Có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ khoa học và công nghệ;</p>				

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN – HOÀN THÀNH	NGUỒN KINH PHÍ
	<p>Đối với muối sản xuất quy mô công nghiệp:</p> <p>(1) Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất muối phơi nước tập trung theo hướng cơ giới hóa gắn với hệ thống cấp nước biển và chế chạt trong quá trình sản xuất muối để ứng dụng cho các đồng muối công nghiệp tại tỉnh Ninh Thuận.</p> <p>(2) Nghiên cứu cải tạo nền ô kết tinh để thực hiện cơ giới hóa đồng bộ các khâu từ cung cấp nước biển đến thu hoạch, rửa và đánh đồng bảo quản muối tại tỉnh Khánh Hòa.</p>					
	Tổng hợp danh mục các đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật	Vụ Khoa học Công nghệ và môi trường		Tổng hợp danh mục		
	Thành lập hội đồng tư vấn xây dựng danh mục đề tài, dự án và đề xuất phương thức thực hiện	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Vụ Khoa học, Công nghệ và môi trường	Danh mục đề tài nghiên cứu và đề xuất phương thức thực hiện		

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN – HOÀN THÀNH	NGUỒN KINH PHÍ
	Tổng hợp, thẩm định và xây dựng danh mục đặt hàng và phương thức thực hiện đề tài, dự án	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường		Quyết định của Bộ phê duyệt danh mục đặt hàng và phương thức thực hiện		
	Triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu	Các đơn vị có chức năng nghiên cứu được lựa chọn	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Giao nộp sản phẩm, công nhận kết quả		
b	Rà soát hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm muối	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Vụ Khoa học Công nghệ và môi trường, các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ	Kết quả rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	2021 - 2025	Khoa học và công nghệ
c	Chuyên gia công nghệ sản xuất muối trực tiếp từ nước biển cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất muối theo công nghệ mới để tạo ra các sản phẩm muối tinh khiết, đáp ứng nhu cầu của xã hội	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Mô hình sản xuất muối tiên tiến	2021 - 2025	Chương trình Khuyến nông

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN – HOÀN THÀNH	NGUỒN KINH PHÍ
2.4	Nhiệm vụ khuyến khích khôi phục, bảo tồn và phát triển làng nghề sản xuất muối truyền thống, đa dạng hóa các sản phẩm từ muối gắn với du lịch nông thôn tại các địa phương	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh: Thái Bình; Nam Định; Hà Tĩnh và Quảng Ngãi	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ	Bốn (04) mô hình là nghề muối tại Thái Bình; Nam Định; Hà Tĩnh và Quảng Ngãi được bảo tồn và phát triển	2021 - 2025	Chương trình xây dựng nông thôn mới; Ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2.5	Đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng về kỹ thuật sản xuất muối; tập huấn, bồi dưỡng kỹ thuật sản xuất muối, chế biến muối					
	Xây dựng kế hoạch	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Vụ Tài chính, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Quyết định của Bộ phê duyệt Kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ thuật sản xuất, chế biến muối	2021 - 2025	Chương trình xây dựng nông thôn mới
	Triển khai đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về quy trình, kỹ thuật sản xuất, chế biến muối; Kỹ năng tham gia dịch vụ du lịch	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, các địa phương; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Các lớp đào tạo, tập huấn cho 25.000 lao động nghề muối	2021 - 2025	Chương trình xây dựng nông thôn mới

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN – HOÀN THÀNH	NGUỒN KINH PHÍ
2.6	Phát triển sản phẩm và xúc tiến thương mại					
a	Phát triển sản phẩm muối, sau muối đặc trưng của các địa phương, chứa nhiều khoáng chất, vi chất dinh dưỡng tự nhiên với hàm lượng NaCl thấp, có lợi cho sức khỏe, thân thiện với môi trường, phù hợp với nhu cầu thị trường, nhất là du lịch nông thôn, dịch vụ chăm sóc sức khỏe	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và các đơn vị trong và ngoài Bộ liên quan	Các sản phẩm muối và sau muối đặc trưng các địa phương	2021 - 2025	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
b	Xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý xuất xứ hàng hóa, bảo hộ sở hữu thương hiệu cho sản phẩm muối ở các địa phương	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản	Trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý; bảo hộ sở hữu thương hiệu	2021 - 2025	Chương trình Xúc tiến thương mại

Phụ lục II
DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ BẰNG
NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021- 2025
(Nguồn kinh phí giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Số TT	Danh mục Dự án	Địa điểm	Quy mô dự kiến (ha)	Khái toán nguồn vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kiên cố hóa hệ thống thủy lợi đồng muối xã Bạch Long	Nam Định	230	107
2	Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kiên cố hóa hệ thống thủy lợi đồng muối Tuyệt Diêm	Phú Yên	170	71
3	Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kiên cố hóa hệ thống thủy lợi đồng muối Hòn Khói	Khánh Hòa	470	80
4	Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kiên cố hóa hệ thống thủy lợi đồng muối Bảo Thạnh	Bến Tre	500	100
5	Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kiên cố hóa hệ thống thủy lợi đồng muối Đông Hải	Bạc Liêu	1.500	100
	Tổng cộng:			458

Phụ lục III
NHIỆM VỤ TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp/ thực hiện	Dự kiến kinh phí			
				Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	Giai đoạn 2025 - 2030
I	NGUỒN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI			40,00	16,20	23,80	0
1	Chi hoạt động tổ chức, quản lý và hướng dẫn triển khai nội dung phát triển ngành muối	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn		7,60	1,60	6,00	0
1.1	Tuyên truyền về lĩnh vực diêm nghiệp		Các đài, báo, cơ quan truyền thông và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan		0,45	1,80	
1.2	Xây dựng sổ tay, tài liệu hướng dẫn, báo cáo chuyên đề				0,45	1,80	
1.3	Hội nghị, hội thảo				0,20	0,80	
1.4	Đào tạo, tập huấn				0,20	0,80	
1.5	Kiểm tra, giám sát				0,30	0,80	
2	Dự án, mô hình thí điểm phát triển sản		Sở Nông nghiệp và	12,40	3,60	8,80	0

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp/ thực hiện	Dự kiến kinh phí			
				Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	Giai đoạn 2025 - 2030
	xuất, chế biến và tiêu thụ muối		PTNT các tỉnh, thành phố có sản xuất, chế biến, kinh doanh muối				
3	Hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý xuất xứ hàng hóa, bảo hộ sở hữu thương hiệu cho sản phẩm muối ở các địa phương.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Đơn vị tư vấn	3,00	1,00	2,00	0
4	Đề tài, dự án khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới (nghiên cứu, phát triển các sản phẩm muối, sau muối đặc trưng; Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng; đề xuất các giải pháp khoa học và công nghệ, chính sách phát triển)	Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương	Các đơn vị có liên quan	17,00	10,00	7,00	0
II	NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHÁC	Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, Vụ Tài chính	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	10,00	1,00	4,00	5,00
	Kiểm tra, kiểm soát an toàn thực phẩm muối, hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý tiên tiến			10,00	1,00	4,00	5,00
	TỔNG SỐ:			50,00	17,20	27,80	5,00